

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 09-02-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Ông Trương Thanh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (còn có tên khác là PM), sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: phường AB, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Đinh Thị T1 (đã chết), cha không xác định; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14 tháng 6 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định thi hành án phạt tù số 04/2022/QĐ-CA ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

Bị hại: Lê Văn L1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Huỳnh Thị N (còn có tên khác là L2), sinh năm 1964; Nơi cư trú: xã TQ, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

Người làm chứng: Lê Văn U, Nguyễn Văn T2, Hà Văn M, Trương Văn C. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 21/10/2021, Nguyễn Văn H đi xe ô tô từ nhà ở thành phố HN đến huyện HN để qua thị xã TC mua dụng cụ làm bẫy mèo nhưng đồ không đưa, lúc này, H đi bộ vào các đường nội đồng với ý định tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đi bộ đến đường nội đồng thuộc ấp x, xã TP, phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66B1- 386.41 màu xám đen của anh Lê Văn L1 đang dựng trên đường không ai trông giữ, H đi lại cái trại vịt gần đó lấy 01 cây kéo mở khóa xe, sau khi mở khóa xe H ném cây kéo xuống kênh rồi nổ máy chạy xe theo hướng cầu NHg. Lúc này, anh L1 đang lùa vịt vào chuồng phát hiện H lấy xe nên gọi điện cho anh Lê Văn U nói xe bị ăn trộm kêu đuổi theo, anh U và anh Hà Văn M chạy xe đuổi theo H. Khi H chạy đến đoạn đường đất do đường trơn trượt nên làm xe và người té ngã trên bờ kênh, lúc này, anh U và anh M cũng vừa chạy tới nên bắt giữ H và phát hiện H bị thương ở đầu nên đưa đến Trạm y tế TP khám và chuyển đến bệnh viện Đa khoa khu vực HN điều trị và gọi điện trình báo Công an. Quá trình điều trị do không có tiền nên H bỏ trốn, đến ngày 22/10/2021, Công an mời H làm việc.

Tang vật thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC, màu xám đen, số khung 3240HY049829, số máy E3X9E124731, biển số 66B1-386.41, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37, ngày 5/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Hồng Ngự kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 66B1- 386.41, số khung 3240HY049829, số máy E3X9E124731, màu xám đen, nhãn hiệu YAMAHA, đã qua sử dụng, trị giá 7.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, ngày 03/11/2021, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên mức hình phạt 09 tháng tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST), đang chấp hành hình phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 04/2022/QĐ-CA ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSHN ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét; Đối với 01 cây kéo mà H lấy tại trại vịt của anh L1 để mở khóa xe, sau đó H đã ném cây kéo xuống kênh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự truy tìm nhưng không tìm được và anh L1 cũng không yêu cầu H bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng: Xe mô tô mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC, màu xám đen, số khung 3240HY049829, số máy E3X9E124731, biển số 66B1-386.41 là của anh Trương Văn Giàu, anh Giàu đã bán lại cho bà Huỳnh Thị N nhưng chưa sang tên chính chủ, quá trình sử dụng bà Nhiên tặng xe cho anh Lê Văn L1, anh L1 là người trực tiếp quản lý, sử dụng, đây là tài sản của anh L1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự trả lại cho anh L1 là phù hợp.

Đối với thương tích H khai: bị một người đàn ông (không biết tên) đánh gây thương tích, quá trình điều tra không xác định ai là người đánh H và H không yêu cầu xử lý nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, bị cáo không phát biểu tranh luận và nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như: biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, kết luận định giá ... có thể nhận thấy rằng chỉ vì muốn có thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không cần phải lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút đi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, cụ thể: bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại nên đã thực hiện việc lén lút lấy trộm của anh L1 01 xe mô tô, qua định giá là 7.500.000 đồng.

[3] Như vậy, với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm sản xuất. Bản thân bị cáo có sức khỏe, đáng ra các bị cáo phải tìm cho mình một việc làm phù hợp, sống bằng chính nguồn thu nhập hợp pháp của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện răn đe, giáo dục, giúp bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị cáo thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp. Vì vậy, áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên không đề cập đến.

[10] Về vật chứng: Đã xử lý xong, nên không đề cập đến.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (còn có tên khác là PM) phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (còn có tên khác là PM) 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt với 09 (chín) tháng tù mà bị cáo đang chấp hành tại bản án số: 45/2021/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03 tháng 11 năm 2021.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (còn có tên khác là PM) chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09 tháng 02 năm 2022). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng